

# **NỘI QUI TRƯỜNG NHẬT NGỮ HỌC QUÁN ABK**

## **CHƯƠNG I NGUYÊN TẮC CHUNG**

### **(MỤC ĐÍCH)**

**Điều 1:** Mục đích của Nhà trường là dựa vào phương pháp giáo dục của mình dạy cho người muốn học về ngôn ngữ như Nhật ngữ và các vấn đề về Nhật Bản, và đặc biệt là đào tạo nhân tài đóng góp cho các hoạt động giao lưu quốc tế.

### **(TÊN GỌI)**

**Điều 2:** Trường chúng tôi có tên gọi là Trường Nhật Ngữ Học Quán ABK.

### **(VỊ TRÍ)**

**Điều 3:** Trường nằm ở địa chỉ: 12-12 Honkomagome 2 Chome, Bunkyo-ku, Tokyo.

### **(TỰ KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ)**

**Điều 4:** Nhằm hoàn thiện hơn vai trò giáo dục đào tạo, để đạt được mục đích và sứ mệnh xã hội của Trường, Trường chúng tôi tiến hành tự kiểm tra, đánh giá về hoạt động giáo dục tại trường của mình.

2. Các hạng mục cần thiết và liên quan đến việc thực hiện kiểm tra, đánh giá ghi ở mục trên chúng tôi có qui định riêng.

## **CHƯƠNG 2 KHÓA HỌC - THỜI LƯỢNG KHÓA HỌC - SĨ SỐ - NGÀY NGHỈ**

### **(Khóa học, thời lượng khóa học và sĩ số)**

**Điều 5:** Các khóa học của trường, thời lượng khóa học, sĩ số và số lớp học như bảng dưới đây.

	TÊN KHÓA HỌC	THỜI LƯỢNG KHÓA HỌC	SĨ SỐ NHẬP HỌC	TỔNG SỐ	SỐ LỚP	THỜI GIAN HỌC
	Khóa Nhật ngữ 2 năm (Năm thứ nhất: Học phần 1 - Năm thứ 2: Học phần 2)	2 năm	20 người	40 người	2	Ban ngày
Học phần 1	Khóa Nhật ngữ 1 năm	1 năm	60 người	60 người	3	Ban ngày
Học phần 2	Khóa Nhật ngữ 1 năm	1 năm	60 người	60 người	3	Ban ngày
			140 người	160 người	8	

**(Thời điểm bắt đầu và kết thúc khóa học, năm học)**

**Điều 6:** Trường chúng tôi bắt đầu năm học vào ngày 1 tháng 4 và kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm sau.

2. Chia năm học thành 2 học kỳ như sau:

(1) Học kỳ 1 (kỳ đầu): Từ 1 tháng 4 đến 30 tháng 9

(2) Học kỳ 2 (kỳ sau): Từ 1 tháng 10 đến 31/3 năm sau

**(Ngày nghỉ)**

**Điều 7:** Các ngày nghỉ của trường như sau:

(1) Thứ 7 và chủ nhật.

(2) Ngày nghỉ có qui định trong pháp luật (Điều 178 Bộ Luật năm Chiêu Hòa thứ 23) về các ngày lễ quốc dân.

(3) Nghỉ hè: khoảng 3 tuần từ hạ tuần tháng 7 đến hạ tuần tháng 8.

(4) Nghỉ đông: khoảng 3 tuần từ hạ tuần tháng 12 đến thượng tuần tháng 1 năm sau.

(5) Nghỉ xuân: khoảng 3 tuần từ trung tuần tháng 3 đến thượng tuần tháng 4.

2. Thời gian bắt đầu và kết thúc cụ thể của mỗi kỳ nghỉ qui định ở Mục 3 đến Mục 5 của phần ghi trên sẽ do hiệu trưởng qui định riêng cho từng năm.

3. Khi có việc cần phải học hay khi có sự việc bất đắc dĩ, bất kể qui định ở Mục 1 nhà trường vẫn tổ chức giờ học vào các ngày nghỉ.
4. Khi có thảm họa bất thường hoặc tình huống khẩn cấp khác, nhà trường sẽ cho học viên tạm nghỉ học.

**(Thời gian bắt đầu và kết thúc giờ học)**

**Điều 8:** Thời gian bắt đầu và kết thúc giờ học của trường như sau:

Học phần	Tên khóa học	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc
Học phần 1	Khóa 1 năm – Khóa 2 năm	9:00	12:30
Học phần 2	Khóa 1 năm – Khóa 2 năm	13:30	17:00

2. Khi cần thiết và có sự đồng ý của hiệu trưởng, có thể có thay đổi giờ học so với bảng trên.

**CHƯƠNG 3 KHÓA ĐÀO TẠO - SỐ GIỜ HỌC - ĐÁNH GIÁ HỌC TẬP  
BIÊN CHẾ GIÁO VIÊN**

**(Khóa đào tạo)**

**Điều 9:** Khóa đào tạo và số giờ học của Trường chúng tôi như trong bảng 1 đính kèm.

**(Đánh giá học tập)**

**Điều 10:** Việc đánh giá học tập sẽ được quyết định sau khi tổng hợp tính chuyên cần, tỷ lệ đi học và kết quả thi.

2. Đánh giá học tập bằng các chữ: SA (đặc biệt xuất sắc), A (xuất sắc), B (giỏi), C (khá), D (trung bình), F (yếu).

**(Biên chế giáo viên)**

**Điều 11:** Biên chế giáo viên của Trường chúng tôi như sau:

- (1) Hiệu trưởng: 1 người

- (2) Giáo viên chủ nhiệm: 1 người
  - (3) Giáo viên: 8 người trở lên (Chuyên trách 4 người trở lên)
  - (4) Giáo viên phụ trách hướng dẫn sinh hoạt 2 người trở lên (chuyên trách 2 người trở lên)
  - (5) Giáo viên sự vụ : 3 người trở lên (chuyên trách 2 người trở lên)
2. Trong quá trình hoạt động, nếu thấy cần có thể bổ trí thêm những chức vụ giáo viên khác.
  3. Hiệu trưởng phân công nhiệm vụ trong trường và quản lý các nhân viên trực thuộc.
  4. Nội qui dành cho giáo viên, nhân viên sẽ có qui định riêng.

## **CHƯƠNG 4 NHẬP HỌC - NGHỈ HỌC - THÔI HỌC - TỐT NGHIỆP**

### **(Tư cách nhập học)**

**Điều 12:** Tư cách nhập học vào Trường chúng tôi phải đáp ứng một trong các yêu cầu dưới đây:

- (1) Đã hoàn thành 12 năm học phổ thông ở nước ngoài.
- (2) Đã hoàn thành bậc đào tạo trung học tại nước ngoài.
- (3) Được công nhận có học lực đủ để tham gia vào khóa học của Trường chúng tôi.

### **(Thời gian nhập học)**

**Điều 13:** Thời gian nhập học của Trường mỗi năm 1 lần vào tháng 4.

### **(Thủ tục nhập học, cấp phép)**

**Điều 14:** Người có nguyện vọng theo học tại Trường chúng tôi, phải điền các thông tin cần thiết vào Đơn xin nhập học và các loại giấy tờ khác theo qui định của Trường, kèm theo phí xét tuyển như qui định trong Điều 23 và nộp trước ngày chỉ định.

2. Chúng tôi chỉ xét tuyển đối với những người đã hoàn thành thủ tục ghi ở các hạng mục trên, và quyết định người được nhập học.
3. Những người được phép nhập học vào Trường phải nộp tiền nhập học và các giấy tờ cần thiết theo qui định của Trường như ghi trong Điều 23 trước ngày chỉ định, và phải làm thủ tục nhập học.
4. Nếu không làm các thủ tục như qui định ở mục trên trước ngày chỉ định sẽ bị hủy Giấy phép nhập học.

**(Người bảo lãnh)**

**Điều 15:** Người bảo lãnh là cha mẹ học viên hoặc là người thay thế cha mẹ học viên và phải là người đã trưởng thành, độc lập về kinh tế, có thể chịu toàn bộ trách nhiệm về cá nhân mình và chi trả các khoản kinh phí như học phí cho người xin nhập học.

2. Trường hợp người bảo lãnh chuyển chỗ ở hoặc có những thay đổi như sửa họ tên phải báo ngay cho Trường về sự thay đổi đó.
3. Khi người bảo lãnh qua đời hay vì lý do nào đó không thể gánh vác trách nhiệm nữa, phải có người bảo lãnh mới và xuất trình với Trường ngay giấy tờ cần thiết theo qui định của Trường.

**(Nghỉ học, đi học lại)**

**Điều 16:** Trường hợp học viên phải nghỉ học từ 1 tháng trở lên do các lý do bất khả kháng như bệnh tật hay vì lý do nào khác, phải nộp giấy chẩn đoán của bác sỹ hay đơn xin nghỉ học có cả chữ ký của người bảo lãnh, trình bày rõ lý do và phải được hiệu trưởng cho phép.

2. Hiệu trưởng sẽ đồng ý cho nghỉ đối với những trường hợp được công nhận là bị bệnh không thể đến trường.
3. Nếu học viên thuộc 2 mục trên muốn đi học lại phải nộp đơn xin được học trở lại kèm theo giấy chẩn đoán của bác sỹ, và phải được phép của hiệu trưởng mới

được tiếp tục học.

4. Học viên đã được phép nghỉ học sẽ không được đi học và dự thi trong suốt thời gian nghỉ đó.

#### **(Thôi học)**

**Điều 17:** Những học viên vì lý do bất đắc dĩ phải thôi học, phải nộp đơn ghi rõ lý do xin thôi học có chữ ký của người bảo lãnh và phải được phép của hiệu trưởng.

2. Người xin thôi học phải đóng đủ các khoản phí và học phí... của học kỳ đó.

3. Hiệu trưởng buộc phải cho thôi học đối với một trong các trường hợp sau:

(1) Vì lý do sức khỏe khó có thể đi học được.

(2) Nghỉ học quá hạn cho phép hay không thể đi học được nữa.

(3) Chết hoặc mất tích trong thời gian dài.

#### **(Kết thúc khóa học, công nhận tốt nghiệp)**

**Điều 18:** Hiệu trưởng đánh giá năng lực học tập qua các môn được qui định trong khóa học của học viên như ghi ở Mục 2 Điều 10, và sẽ công nhận hoàn thành khóa học đối với học viên đạt được đánh giá ở một mức độ nhất định.

**Điều 19:** Hiệu trưởng sẽ cấp bằng tốt nghiệp cho những học viên đã hoàn thành khóa học qui định của trường.

### **CHƯƠNG 5 KHEN THƯỞNG KỶ LUẬT**

#### **(Khen thưởng và tuyên dương)**

**Điều 20:** Hiệu trưởng sẽ khen thưởng và tuyên dương các học viên có thành tích học tập xuất sắc và các học viên gương mẫu.

#### **(Kỷ luật)**

**Điều 21:** Khi học viên không chấp hành nội qui học tập hay các qui định khác của

Trường, hoặc có hành vi vi phạm nhân cách học viên, hiệu trưởng sẽ kỷ luật học viên đó.

2. Hiệu trưởng sẽ kỷ luật học viên dưới 3 hình thức: cảnh cáo, đình chỉ học tập, và buộc thôi học.

3. Việc buộc thôi học ghi trên áp dụng cho học viên thuộc vào một trong các trường hợp sau.

(1) Học viên được cho là đạo đức kém, không có hy vọng sửa đổi.

(2) Học viên được cho là học yếu, không có hy vọng tốt nghiệp.

(3) Học viên nghỉ học thường xuyên, không có lý do chính đáng.

(4) Học viên gây mất trật tự trong trường hay ở những nơi khác, trái với bổn phận của một học viên.

(5) Học viên bị phát hiện đã có hành vi giả dối để được nhập học.

**(Xóa tên khỏi danh sách)**

**Điều 22:** Nếu học viên không chấp hành xử lý buộc thôi học, thì tùy theo đánh giá của Hiệu trưởng có khi sẽ bị xóa tên khỏi danh sách của Trường.

## **CHƯƠNG 6 PHÍ XÉT TUYỂN –TIỀN NHẬP HỌC - HỌC PHÍ**

**(Tiền nộp)**

**Điều 23:** Các khoản thu như lệ phí xét tuyển, tiền nhập học, học phí... sẽ tham khảo ở Bảng 2 đính kèm.

**(Việc nộp tiền và những trường hợp đặc biệt)**

**Điều 24:** Trong thời gian học tại trường, bất kể học viên có đi học hay không cũng phải nộp đầy đủ học phí đúng thời hạn đã định.

2. Học viên được nghỉ học trong thời gian dài, có trường hợp được miễn giảm học phí cho thời gian nghỉ đó bất kể qui định ở mục trên.

3. Trường hợp có lý do đặc biệt, dựa theo những qui định riêng có khi được miễn

giảm một phần hay toàn bộ học phí.

**(Nộp học phí trễ)**

**Điều 25:** Khi học viên không đóng học phí đúng thời hạn qui định mà không có lý do chính đáng và không thực hiện một số thủ tục đã qui định, dù Trường nhắc nhở vẫn không thấy có thiện chí muốn chi trả, nhà Trường buộc phải cho học viên đó thôi học.

**(Qui định đối với các khoản thu như lệ phí xét tuyển, tiền nhập học, học phí... đã nộp)**

**Điều 26:** Về nguyên tắc, các khoản tiền như lệ phí xét tuyển, tiền nhập học, học phí..., một khi đã thu sẽ không hoàn lại.

2. Nếu trong số những học viên đã hoàn tất thủ tục nhập học theo qui định ở Mục 3 Điều 14 mà nộp đơn xin từ chối nhập học trước ngày qui định, bất kể qui định ở mục trên, trường sẽ trả lại học phí, trừ lệ phí xét tuyển và tiền nhập học.
3. Nếu không được Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp giấy Chứng nhận tư cách lưu trú hoặc không xin được Visa tại cơ quan ngoại giao ở nước ngoài, Trường sẽ trả lại tiền nhập học và học phí, trừ lệ phí xét tuyển.

**(Khám sức khỏe)**

**Điều 27:** Khám sức khỏe sẽ tiến hành mỗi năm một lần theo qui định riêng.

## **CHƯƠNG 7 CÁC QUI ĐỊNH KHÁC**

**(Chi tiết thực hiện)**

**Điều 28:** Nhằm thực hiện nội qui này, hiệu trưởng có thể qui định thêm các hạng mục riêng.



## Phụ lục

1. Nội qui này của Trường sẽ được thực hiện từ ngày 1 tháng 4 năm Bình Thành 26.

**BẢNG 1 (Liên quan đến Điều 9)**

### **KHÓA HỌC VÀ SỐ GIỜ HỌC**

( 1 ) KHÓA NHẬT NGỮ 1 NĂM

1 đơn vị thời gian là 45 phút

Môn học	Nội dung	Năm thứ nhất		Năm thứ hai		Tổng số tiết học
		Số tiết học cả năm	Số tiết học trong tuần	Số tiết học cả năm	Số tiết học trong tuần	
Đào tạo tổng quát	Tình hình Nhật Bản	86 tiết	2 tiết (43 tuần)	—	—	86 tiết
Tiếng Nhật	Học tiếng Nhật	774 tiết	18 tiết (43 tuần)	—	—	774 tiết
Tổng	—	860 tiết	20 tiết (43 tuần)	—	—	860 tiết

( 2 ) KHÓA NHẬT NGỮ 2 NĂM

1 đơn vị thời gian là 45 phút

Môn học	Nội dung	Năm thứ nhất		Năm thứ hai		Tổng số tiết học
		Số tiết học cả năm	Số tiết học trong tuần	Số tiết học cả năm	Số tiết học trong tuần	
Đào tạo tổng quát	Tình hình Nhật Bản	86 tiết	2 tiết (43 tuần)	86 tiết	2 tiết (43 tuần)	172 tiết
Tiếng Nhật	Học tiếng Nhật	774 tiết	18 tiết (43 tuần)	774 tiết	18 tiết (43 tuần)	1548 tiết
Tổng	—	860 tiết	20 tiết (43 tuần)	860 tiết	20 tiết (43 tuần)	1720 tiết

**BẢNG 2 (Liên quan đến Điều 23)****LỆ PHÍ XÉT TUYỂN – TIỀN NHẬP HỌC - HỌC PHÍ**

	Khóa 1 năm	Khóa 2 năm
Lệ phí xét tuyển	20.000 Yên	20.000 Yên
Phí nhập học	80.000 Yên	80.000 Yên
Học Phí	580.000 Yên	1.160.000 Yên
Tiền cơ sở vật chất	40.000 Yên	80.000 Yên